



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐHQGHN
KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

MÔN KINH TẾ HỌC TIỀN TỆ - NGÂN HÀNG

BÀI 12
CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ VÀ TÀI KHÓA TRONG
MÔ HÌNH IS - LM

GVGD: TS. Trần Thị Vân Anh

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

YÊU CẦU CHUNG

1. Các nhân tố dịch chuyển IS và LM
2. CSTT&CSTK trong mô hình IS-LM
3. Quan hệ tổng cung & tổng cầu và khả năng tự điều chỉnh của nền kinh tế
4. Lạm phát

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

CÁC NHÂN TỐ DỊCH CHUYỂN IS

<u>Nhân tố</u>	<u>Xu hướng</u>	<u>Mức độ</u>
a (C)	(+) df	Phụ thuộc độ co
I	(+)	giãn của IS & số
G	(+)	nhân của từng
NX	(+)	nhân tố tổng cầu
T	(-) dt	

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

CÁC NHÂN TỐ DỊCH CHUYỂN LM

<u>Nhân tố</u>	<u>Xu hướng</u>	<u>Mức độ</u>
M^S	(+) df	Phụ thuộc độ
M^D	(-) dt	giãn của M^D với i

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

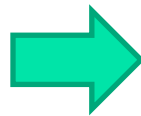
CÁC NHÂN TỐ THAY ĐỔI i^* & Y^*

1. Thay đổi của i^* & Y^* là kết quả chuyển dịch của IS & LM do tác động của CSTT và CSTK
2. Tác động của chính sách tiền tệ
 - Công cụ: lượng cung tiền (M_1) & lãi suất (i)
 - Kết quả: thay đổi i^* & Y^* nhưng ngược chiều nhau

CHÍNH SÁCH TIỀN TÊ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

CÁC NHÂN TỐ THAY ĐỔI i^* & Y^*

- Ví dụ: CSTT mở rộng: tăng lượng cung tiền \rightarrow giảm lãi suất \rightarrow I & NX tăng \rightarrow tổng cầu (Y^{ad}) & tổng sản phẩm Y tăng

- 
- CSTT mở rộng: lãi suất giảm, Y tăng
 - CSTT thắt chặt: lãi suất tăng, Y giảm

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

CÁC NHÂN TỐ THAY ĐỔI i^* & Y^*

3. Tác động của chính sách tài khóa

- Công cụ: T & G
- Kết quả: làm thay đổi i^* & Y^* nhưng cùng chiều với nhau
- Ví dụ: CSTK hỗ trợ tăng trưởng = G tăng hoặc T giảm \rightarrow tổng cầu Y^d & Y tăng \rightarrow lãi suất tăng

TỔNG HỢP CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN i^* & Y^*

<u>Nhân tố</u>	<u>Đáp lại của i^* & Y^*</u>	<u>Lý do</u>
C tăng	Y tăng & i tăng	C tăng, Y^{ad} tăng, IS df
I tăng	Y tăng & i tăng	I tăng, Y^{ad} tăng, IS df
G tăng	Y tăng & i tăng	G tăng, Y^{ad} tăng, IS df
NX tăng	Y tăng & i tăng	NX tăng, Y^{ad} tăng, IS df
T tăng	Y giảm & i giảm	T tăng, Y^{ad} giảm, IS dt
M^S tăng	Y tăng & i giảm	M^S tăng, i giảm, LM df
M^D tăng	Y giảm & i tăng	M^D tăng, i tăng, LM dt



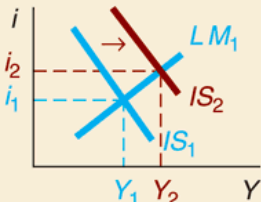
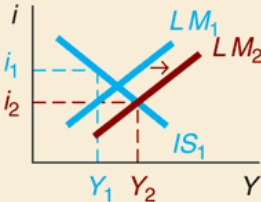
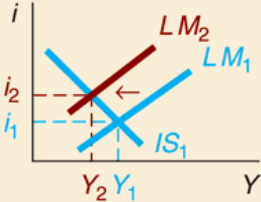
SUMMARY		TABLE 1 Effects from Factors That Shift the IS and LM Curves		
Factor	Autonomous Change in Factor	Response	Reason	
Consumer expenditure, C	\uparrow	$Y \uparrow, i \uparrow$	$C \uparrow \Rightarrow Y^{ad} \uparrow \Rightarrow$ IS shifts right	
Investment, I	\uparrow	$Y \uparrow, i \uparrow$	$I \uparrow \Rightarrow Y^{ad} \uparrow \Rightarrow$ IS shifts right	
Government spending, G	\uparrow	$Y \uparrow, i \uparrow$	$G \uparrow \Rightarrow Y^{ad} \uparrow \Rightarrow$ IS shifts right	
Taxes, T	\uparrow	$Y \downarrow, i \downarrow$	$T \uparrow \Rightarrow C \downarrow \Rightarrow Y^{ad} \downarrow \Rightarrow$ IS shifts left	

(continued)



SUMMARY

TABLE 1 Effects from Factors That Shift the IS and LM Curves (continued)

Factor	Autonomous Change in Factor	Response	Reason	
Net exports, NX	\uparrow	$Y \uparrow, i \uparrow$	$NX \uparrow \Rightarrow Y^{ad} \uparrow \Rightarrow$ IS shifts right	
Money supply, M^s	\uparrow	$Y \uparrow, i \downarrow$	$M^s \uparrow \Rightarrow i \downarrow \Rightarrow$ LM shifts right	
Money demand, M^d	\uparrow	$Y \downarrow, i \uparrow$	$M^d \uparrow \Rightarrow i \uparrow \Rightarrow$ LM shifts left	

Note: Only increases (\uparrow) in the factors are shown. The effect of decreases in the factors would be the opposite of those indicated in the "Response" column.

CHÍNH SÁCH TIỀN TÊ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

CSTT HIỆU QUẢ HƠN CSTK

1. M^D hoàn toàn không co giãn với lãi suất
→ LM thẳng đứng // i → CSTK hỗ trợ tăng trưởng (tăng G hoặc giảm T) hoàn toàn không hiệu quả. Nhưng CSTT lại hoàn toàn có hiệu quả: (có thể làm) M_1 tăng → LM dịch phải → i^* giảm & Y^* tăng

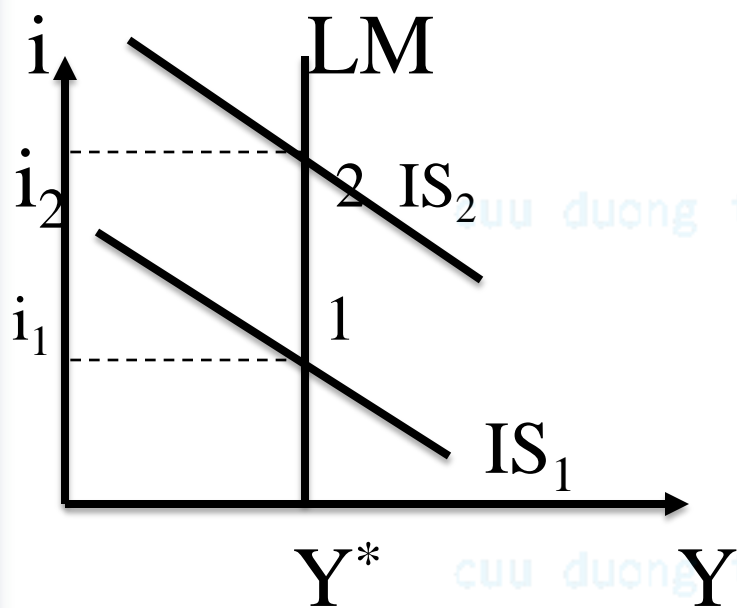
CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

CSTT HIỆU QUẢ HƠN CSTK

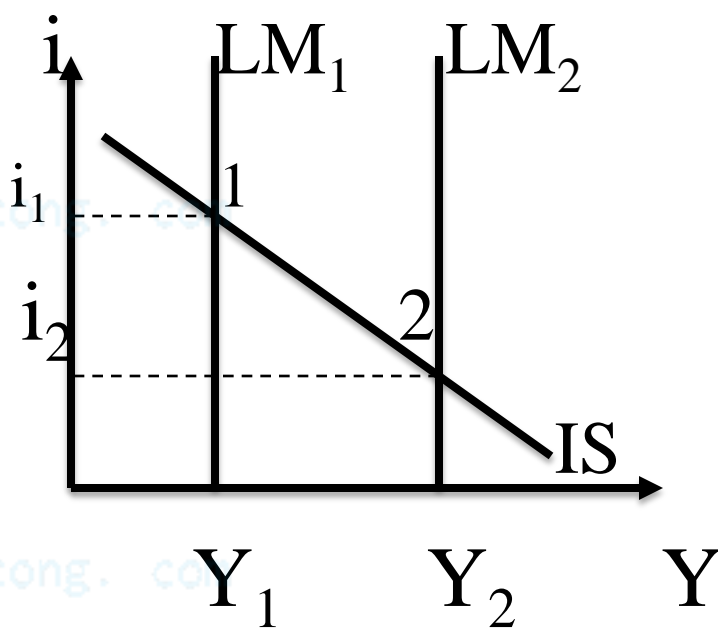
2. Khái quát:

- Khi cầu tiền càng ít co giãn, ít nhạy cảm với lãi suất bao nhiêu, CSTT càng có hiệu quả hơn CSTK bấy nhiêu
- Khi LM thẳng đứng thì CSTT hoàn toàn có hiệu quả và CSTK hoàn toàn vô hiệu quả

CSTT CÓ HIỆU QUẢ HƠN CSTK



(1)



(2)

CHÍNH SÁCH TIỀN TÊ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

CSTK HIỆU QUẢ HƠN CSTT

1. M^D hoàn toàn co giãn với lãi suất \rightarrow LM nằm ngang \rightarrow CSTT hoàn toàn không có hiệu quả. Còn CSTK (tăng G hoặc giảm T) lại hoàn toàn có hiệu quả. Ví dụ: G tăng \rightarrow IS sang phải $\rightarrow i^*$ không thay đổi & Y^* tăng

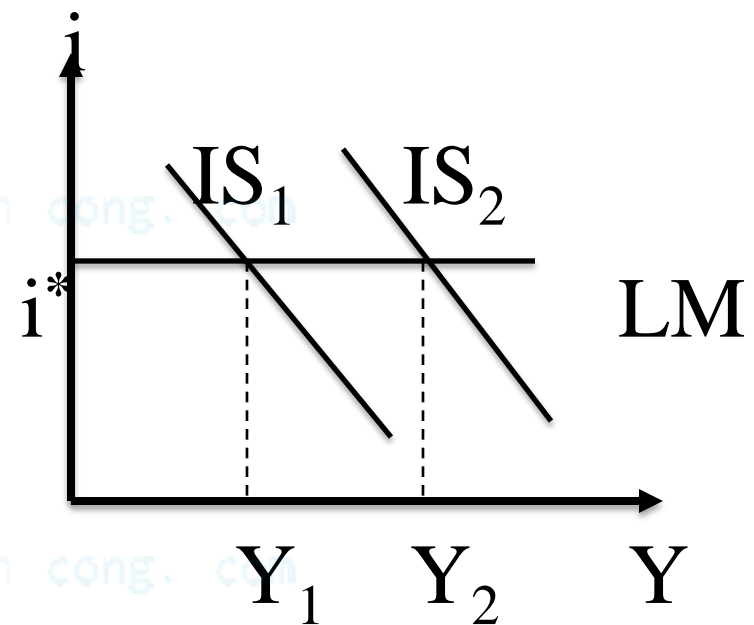
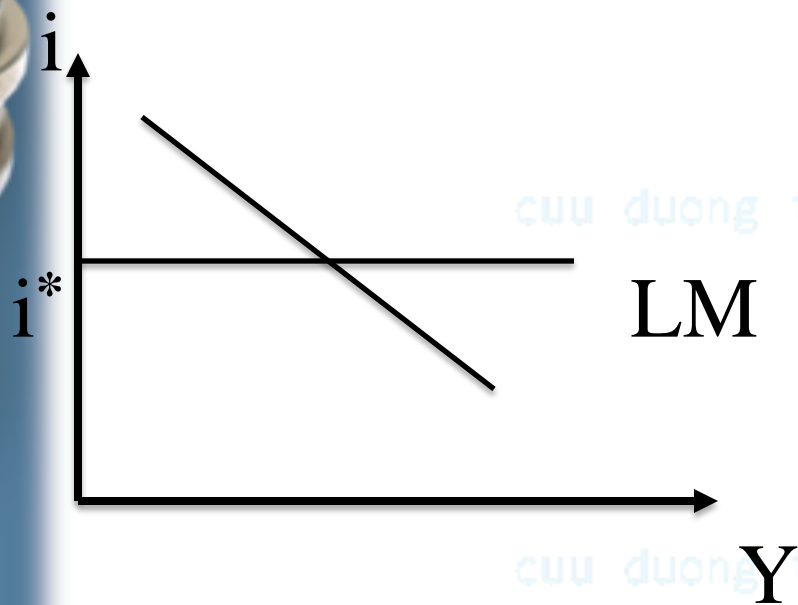
CHÍNH SÁCH TIỀN TÊ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

CSTK HIỆU QUẢ HƠN CSTT

2. Khái quát:

- Khi cầu tiền càng co giãn, nhạy cảm với lãi suất bao nhiêu, CSTK càng có hiệu quả hơn CSTT bấy nhiêu
- Khi LM nằm ngang thì CSTT hoàn toàn vô hiệu quả và CSTK hoàn toàn hiệu quả

CSTK CÓ HIỆU QUẢ HƠN CSTT



CHÍNH SÁCH TIỀN TÊ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

HIỆU QUẢ CỦA CSTT&CSTK

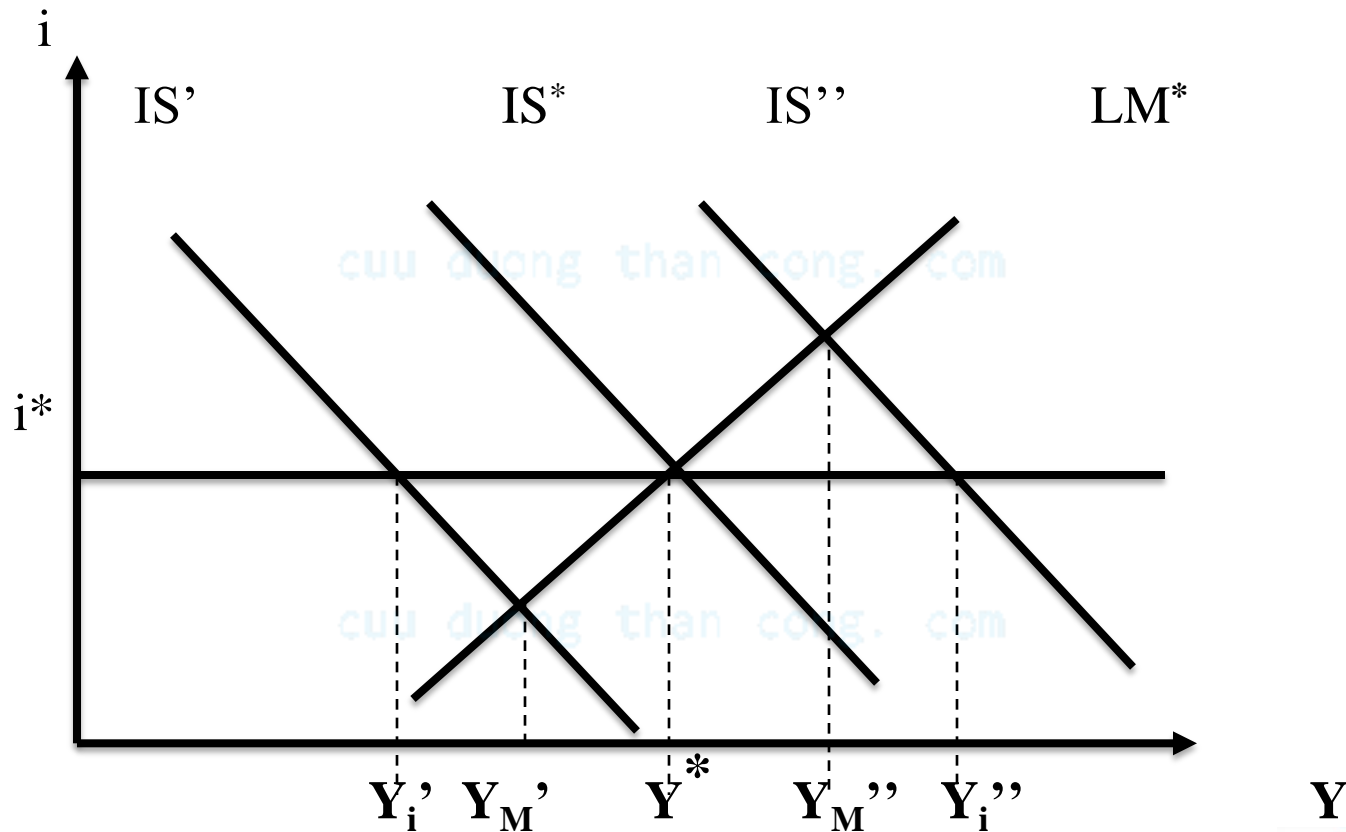
- Đường IS & LM luôn di chuyển → Chính phủ chọn mục tiêu tùy thuộc vào sự ổn định của IS & LM
- Để xác định tính hiệu quả của CSTT & CSTC → cần đo lường chính xác độ co giãn của cầu tiền với lãi suất



LỰA CHỌN

MỤC TIÊU CỦA CSTT LÀ M_1

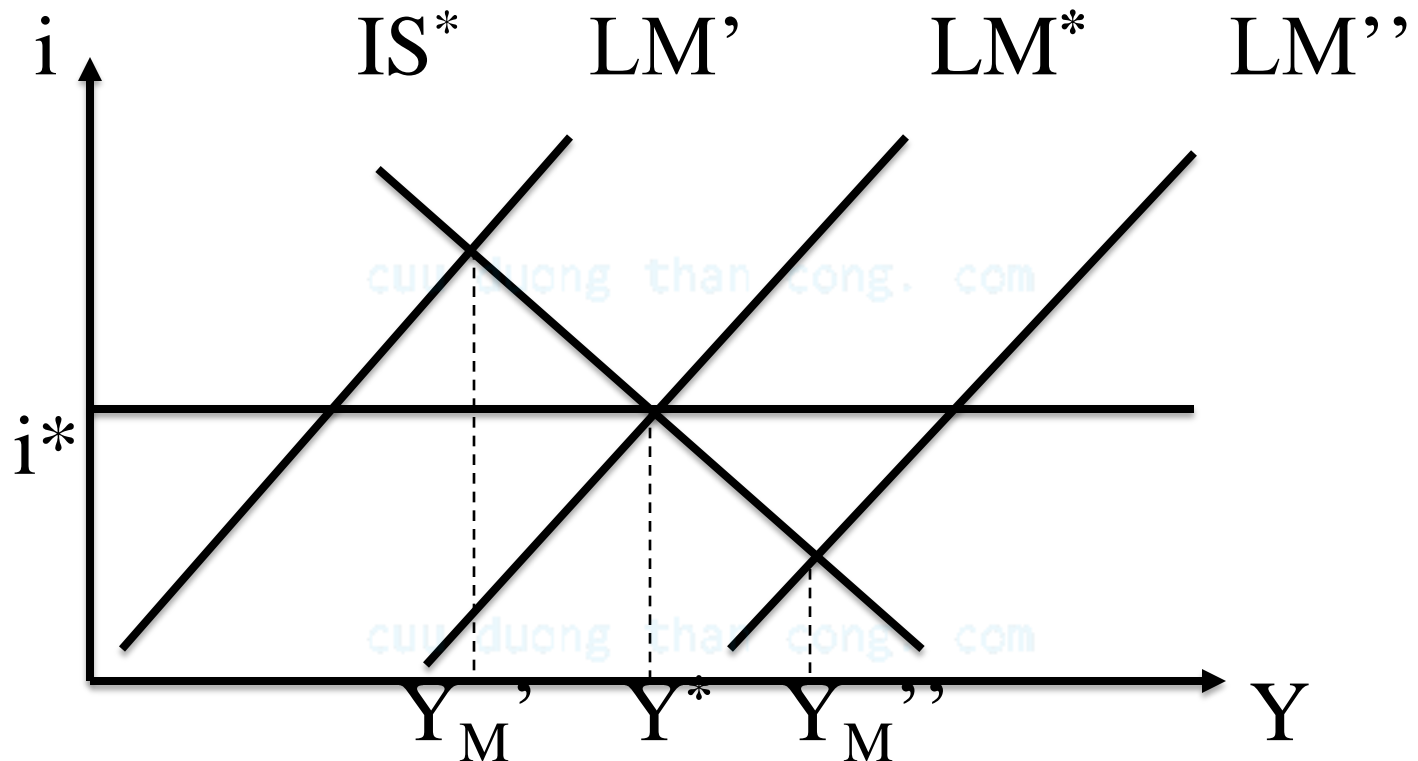
Trường hợp, TT-HH dao động nhiều hơn TT-TT



IS biến động hơn LM \rightarrow Chọn ổn định M_1 sẽ làm nền kinh tế biến động ít hơn

LỰA CHỌN MỤC TIÊU CỦA CSTT LÀ i

Trường hợp, TT-TT dao động nhiều hơn TT-HH



LM biến động hơn IS \rightarrow Chọn ổn định i sẽ làm nền kinh tế ít biến động hơn



CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

PHÂN TÍCH TỔNG CẦU & TỔNG CUNG

1. Tổng cầu (AD)
2. Tổng cung (AS)
3. Cân bằng & khả năng tự điều chỉnh của nền kinh tế



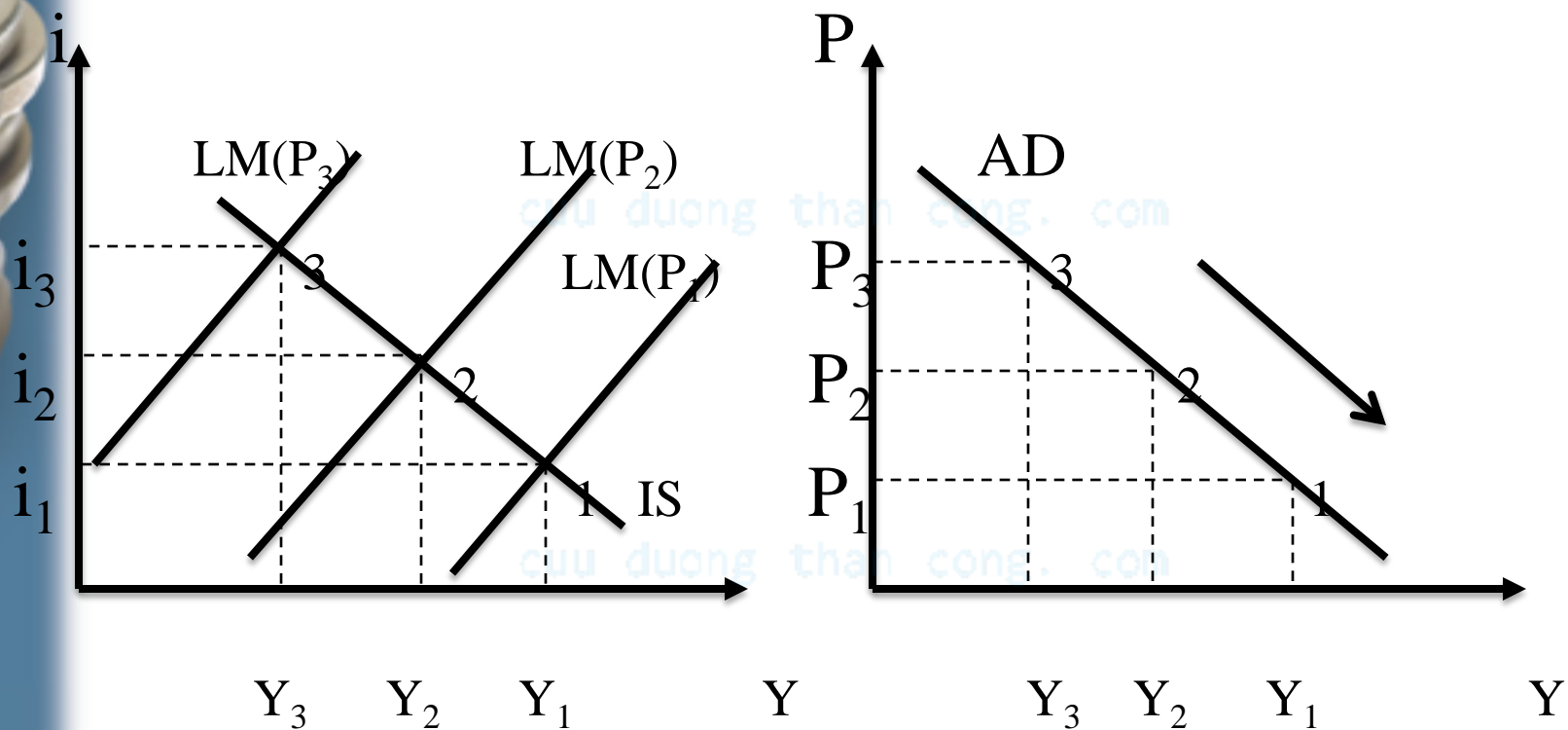
CHÍNH SÁCH TIỀN TÊ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

TỔNG CẦU AD

1. Xây dựng đường tổng cầu (AD)
2. Các nhân tố dịch chuyển AD
3. Phân tích đường AD

XÂY DỰNG ĐƯỜNG AD

Quan hệ mô hình ISLM & mô hình AD-AS



Đường AD chỉ ra mức tổng sản phẩm đảm bảo thị trường HH&TT cân bằng ở mức giá cụ thể



NHÂN TỔ DỊCH CHUYỂN AD

1. Do các nhân tố dịch chuyển IS

- C tăng, IS & AD đều dịch phải
- I tăng, IS & AD đều dịch phải
- G tăng, IS & AD đều dịch phải
- NX tăng, IS & AD đều dịch phải
- T tăng, IS & AD đều dịch trái

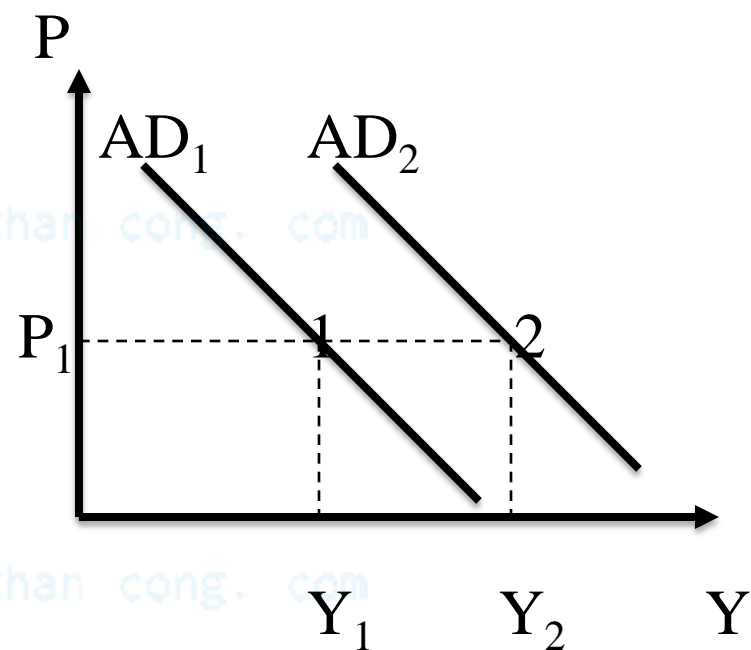
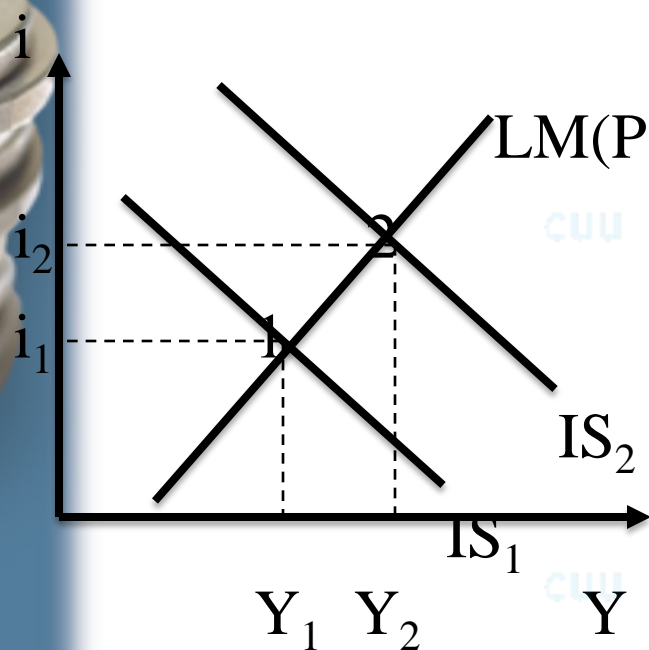
2. Do các nhân tố dịch chuyển LM

- M^S tăng, LM & AD dịch phải
- M^D tăng, LM & AD dịch trái

DỊCH CHUYỂN ĐƯỜNG AD

(đường IS dịch chuyển)

Tác động của C, I, G, NX tăng & T giảm

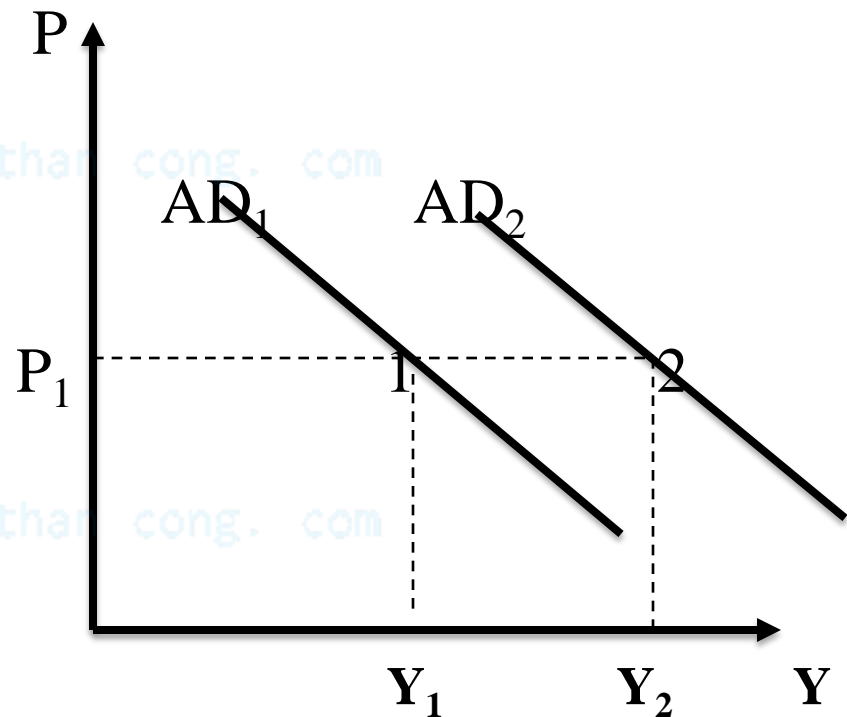
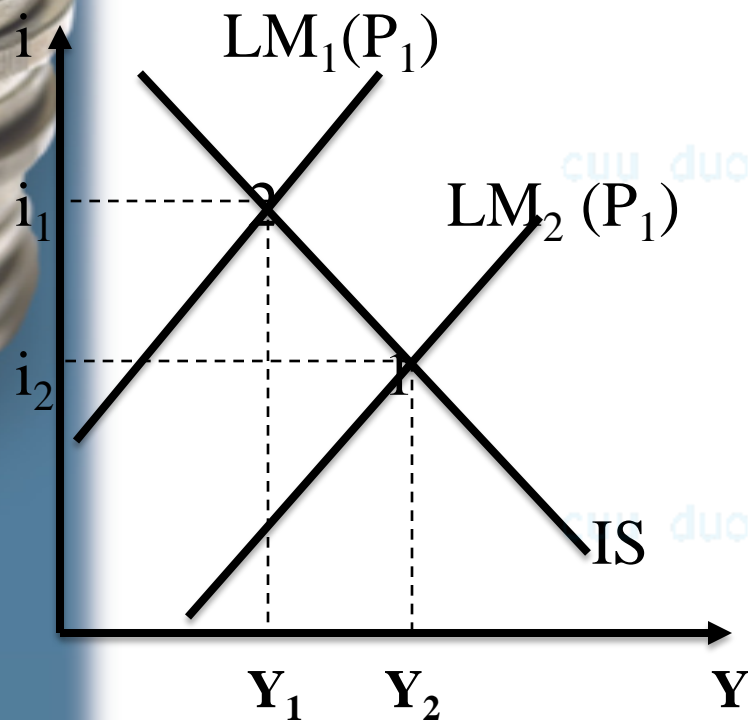


➡ Do tác động của 5 yếu tố → đường IS & AD dịch chuyển cùng hướng

DỊCH CHUYỂN ĐƯỜNG AD

(đường LM dịch chuyển)

Tác động của M^S_1 tăng & M^D giảm



CHÍNH SÁCH TIỀN TÊ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

PHÂN TÍCH TỔNG CẦU AD

1. P giảm, lượng tiền danh nghĩa (M) không tăng \rightarrow lượng tiền thực tế (M/P) tăng \rightarrow lãi suất giảm $\rightarrow I$ & NX tăng $\rightarrow Y^{ad}$ tăng \rightarrow đường AD dốc xuống.

2. Nhân tố khác ($C, G, NX, T \dots$) tương tự



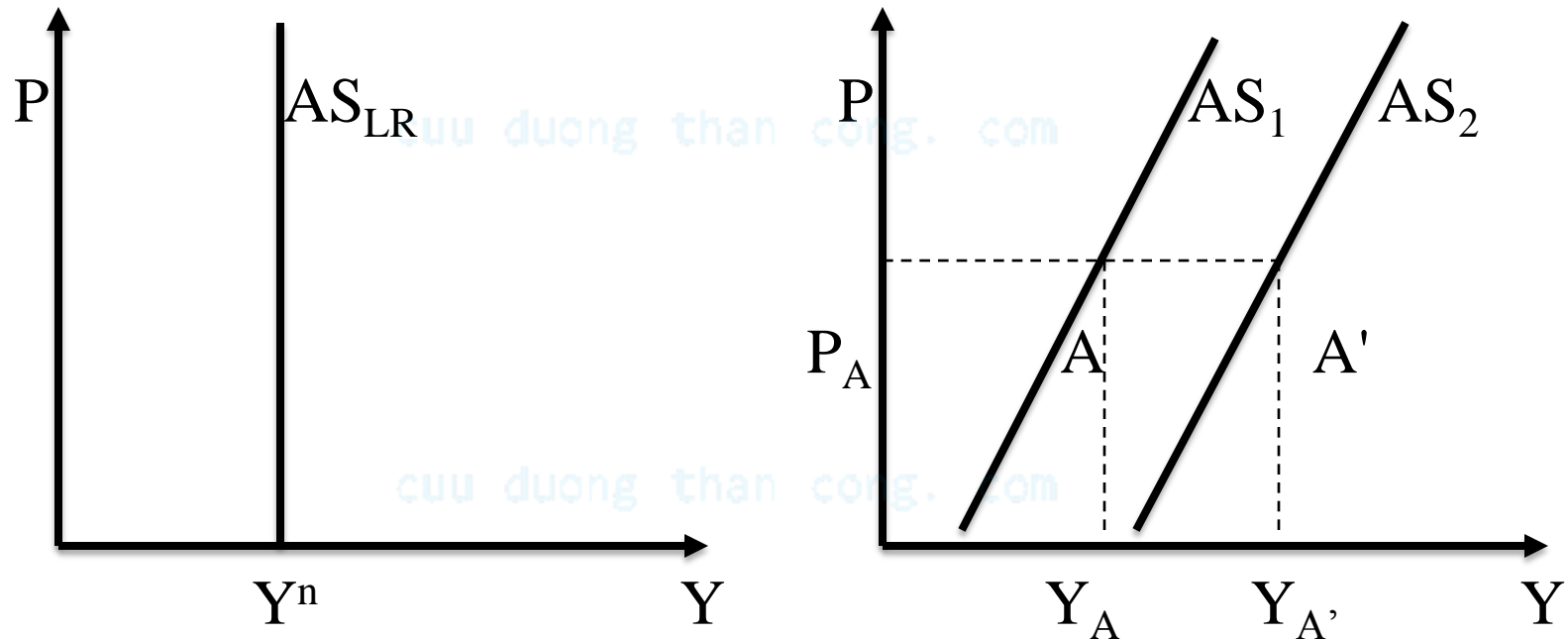
CHÍNH SÁCH TIỀN TÊ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

TỔNG CUNG AS

1. Xây dựng tổng cung đường AS
2. Các nhân tố dịch chuyển AS
3. Phân tích đường AS

XÂY DỰNG ĐƯỜNG AS

Đường AS_{SR} dốc lên do phản ánh quan hệ thuận giữa giá & sản lượng



Đường AS_{LR} thẳng đứng tại mức sản lượng tiềm năng do chi phí đầu vào đã tối ưu, Y không thể tăng thêm

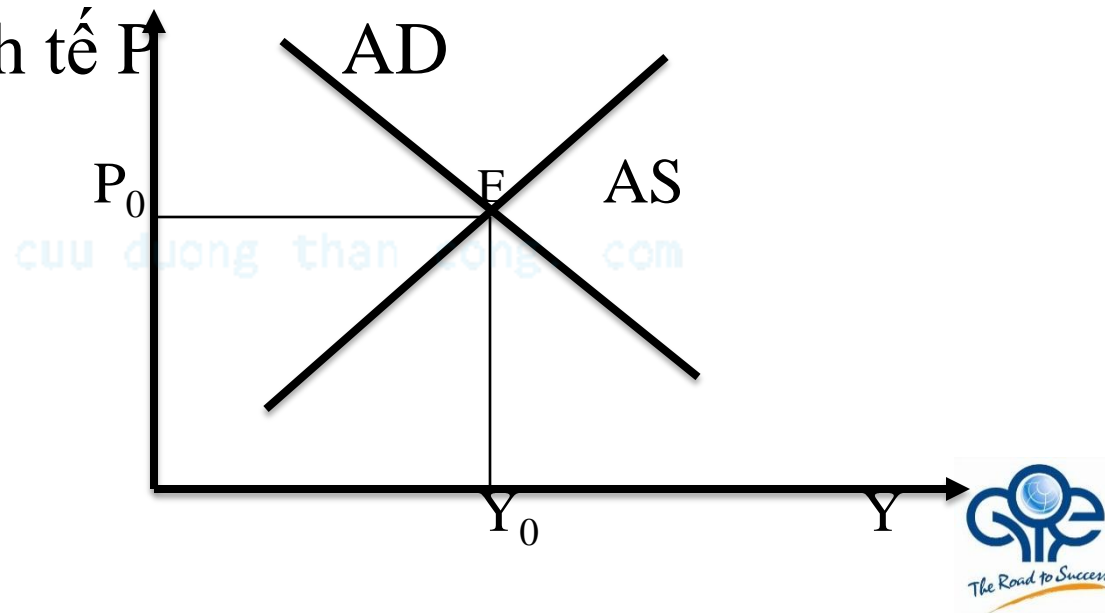
NHÂN TỔ DỊCH CHUYỂN AS

1. Giá các yếu tố đầu vào tăng \rightarrow chi phí sản xuất tăng khi giá sản phẩm (đầu ra) không đổi \rightarrow lợi nhuận giảm, hãng thu hẹp sản xuất \rightarrow AS dịch trái \rightarrow sản lượng (Y) giảm tại mỗi mức giá (P)
2. Giá các yếu tố đầu vào giảm \rightarrow chi phí sản xuất giảm khi giá sản phẩm (đầu ra) không đổi \rightarrow lợi nhuận tăng, hãng mở rộng sản xuất \rightarrow AS dịch phải & sản lượng (Y) tăng ở mỗi mức giá (P)

CÂN BẰNG TRONG MÔ HÌNH AS – AD NGẮN HẠN

1. Cân bằng trong ngắn hạn (SR) là sự kết hợp của AS_{SR} & AD, xác định điểm cân bằng (E) của nền kinh tế tại một mức giá nhất định. Tại E có P_0 & Y_0 (giá & sản lượng cân bằng), là điểm phản ánh xu hướng vận động của nền kinh tế

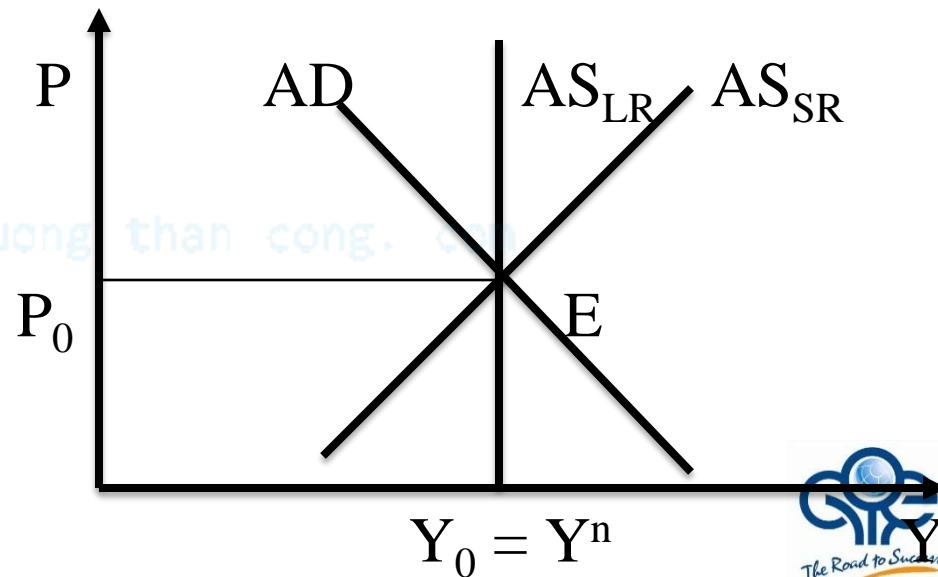
2. Đồ thị



CÂN BẰNG TRONG MÔ HÌNH AS – AD DÀI HẠN

1. Cân bằng trong dài hạn (LR) là sự kết hợp của cả AD , AS_{SR} & AS_{LR} , xác định điểm cân bằng (E) của nền kinh tế tại điểm $Y = Y^n$ với mức $U = U^n$

2. Đồ thị



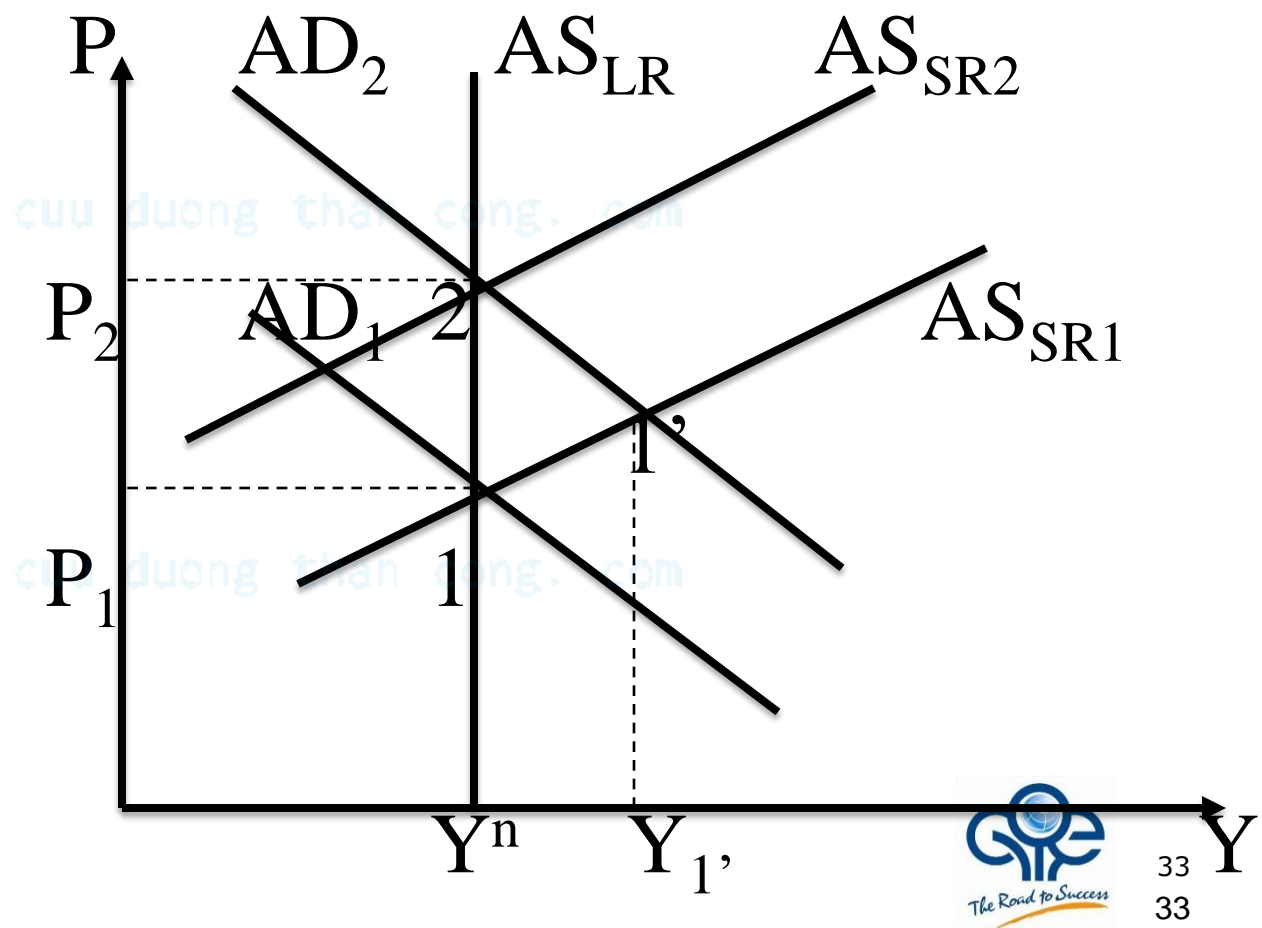


CƠ CHẾ TỰ ĐIỀU CHỈNH CỦA NỀN KINH TẾ

1. Chuyển dịch của AD

- AD chuyển dịch sang phải khi M_1 , C , I , G , NX tăng & M^D , T giảm $\rightarrow Y^n$ tăng đến Y_1 , đồng thời P cũng tăng từ $P_1 \rightarrow P_2$. Nhưng P tăng $\rightarrow W$ (*tiền lương*) tăng & làm AS giảm từ AS_1 sang AS_2 , kéo Y trở lại Y^n . Kết quả là chỉ có P tăng & có thể \rightarrow lạm phát
- AD chuyển dịch sang trái khi các nhân tố thay đổi ngược lại. Và kết quả thu được cũng chỉ là mức giá giảm & có thể \rightarrow giảm phát

CHUYỂN DỊCH CỦA ĐƯỜNG AD





CƠ CHẾ TỰ ĐIỀU CHỈNH CỦA NỀN KINH TẾ

2. Chuyển dịch của đường AS

1. Những nhân tố chuyển dịch AS

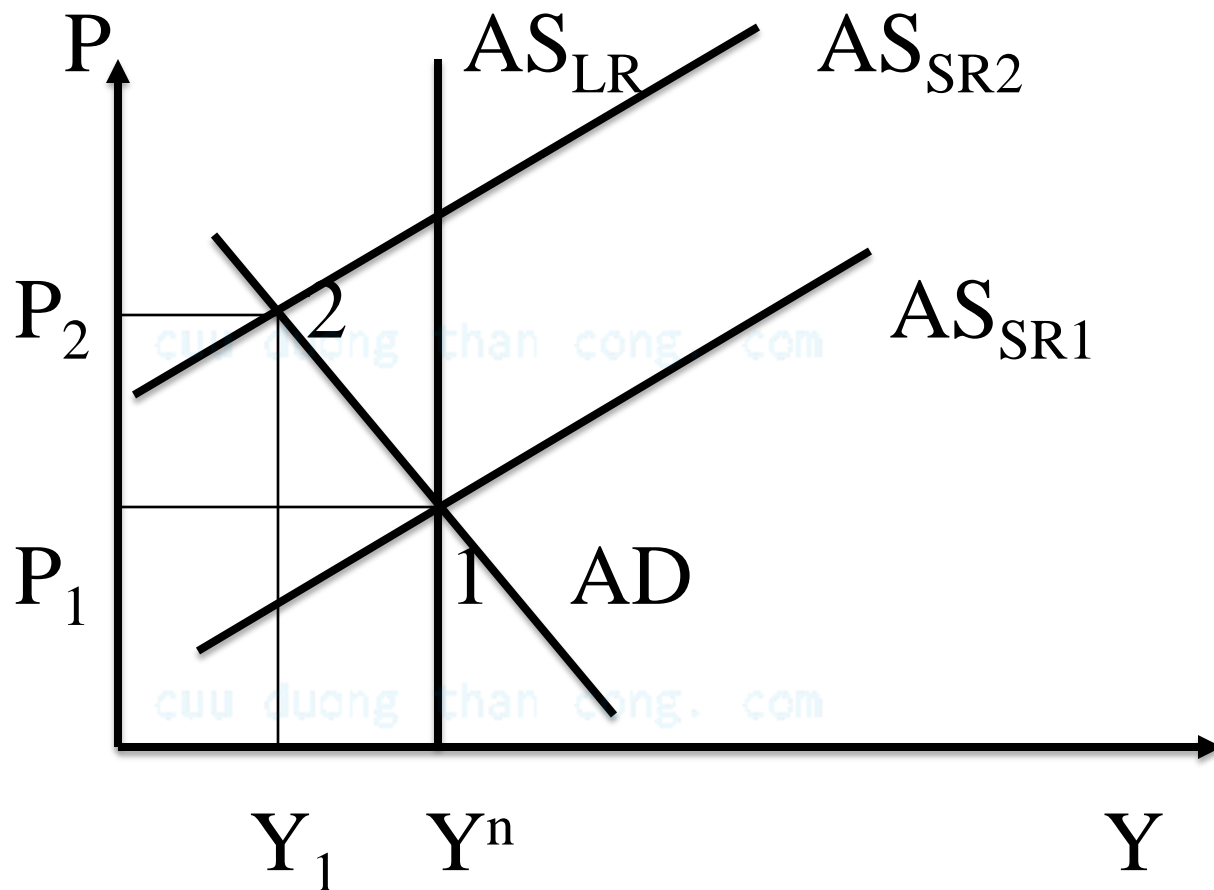
- Tình trạng của thị trường lao động
- Dự đoán về lạm phát
- Công nhân đòi tăng lương
- Tăng các chi phí sản xuất khác

2. Tác động

- Chi phí sản xuất tăng \rightarrow AS giảm, dịch trái \rightarrow giảm Y & tăng $P \rightarrow Y < Y^n$ & $U > U^n$ \rightarrow **Nền kinh tế tự điều chỉnh để trở về Y^n & U^n**



CHUYỂN DỊCH CỦA ĐƯỜNG AS



CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

Ý NGHĨA PHÂN TÍCH AD & AS

1. Nghiên cứu ảnh hưởng của tiền tệ với sản phẩm và giá cả, cơ chế xác định mức sản lượng và giá cả trong ngắn hạn và dài hạn.
2. Công cụ hữu hiệu giải thích tính chất của chu kỳ kinh doanh (*vận động của sản lượng và tỷ lệ thất nghiệp quanh điểm cân bằng dài hạn*)
3. Giải thích khả năng tự điều chỉnh cân bằng của nền kinh tế khi có tác động của việc dựng lên hoặc bỏ đi hàng rào thuế quan & phí thuế

CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ & TÀI KHOẢN TRONG MÔ HÌNH IS-LM

LẠM PHÁT

1. Định nghĩa: Lạm phát là hiện tượng giá cả tăng nhanh và liên tục trong một thời gian dài.
2. Các nhân tố ảnh hưởng
 - a) Chính sách tiền tệ (phái tiền tệ)
 - b) Chính sách tài khoá (phái Keynes)
 - c) Chính sách việc làm
 - d) Các cú sốc từ nền kinh tế



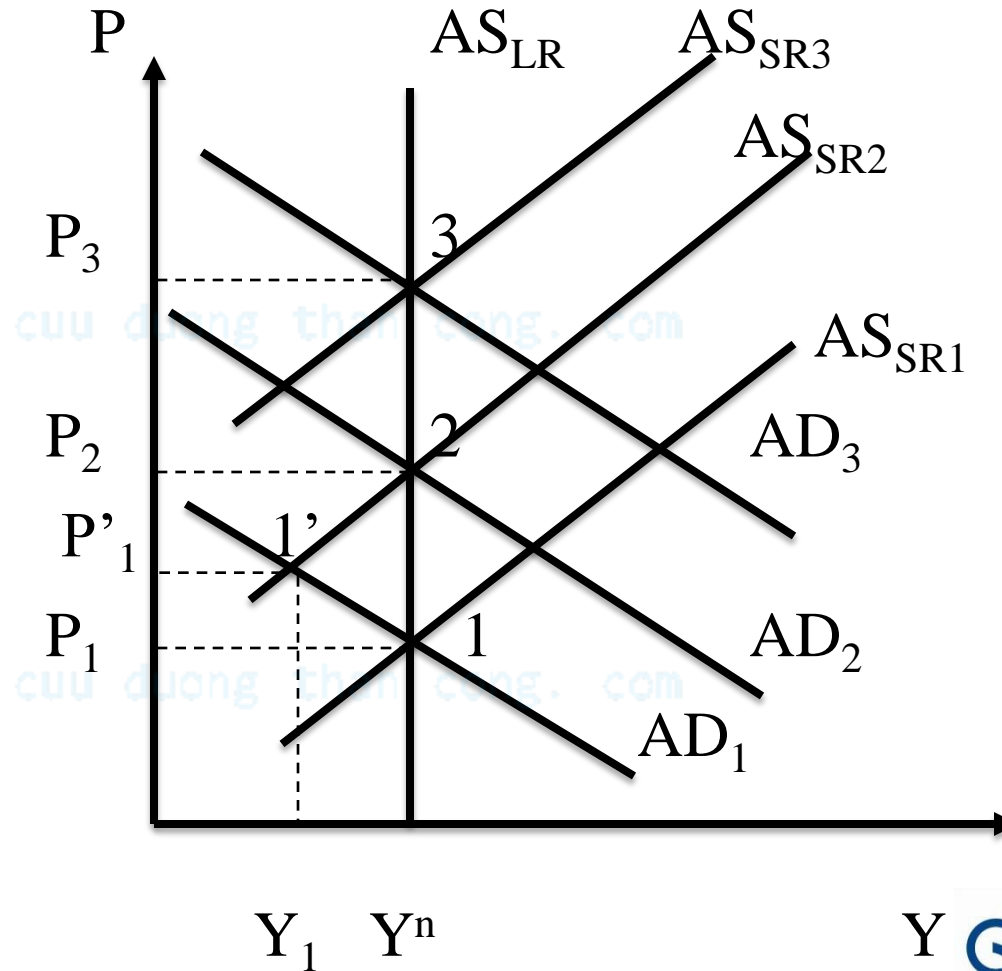
CHÍNH SÁCH TIỀN TÊ & TÀI KHÓA TRONG MÔ HÌNH IS-LM

CHÍNH SÁCH TIỀN TÊ LẠM PHÁT CÓ NHIỀU VIỆC LÀM

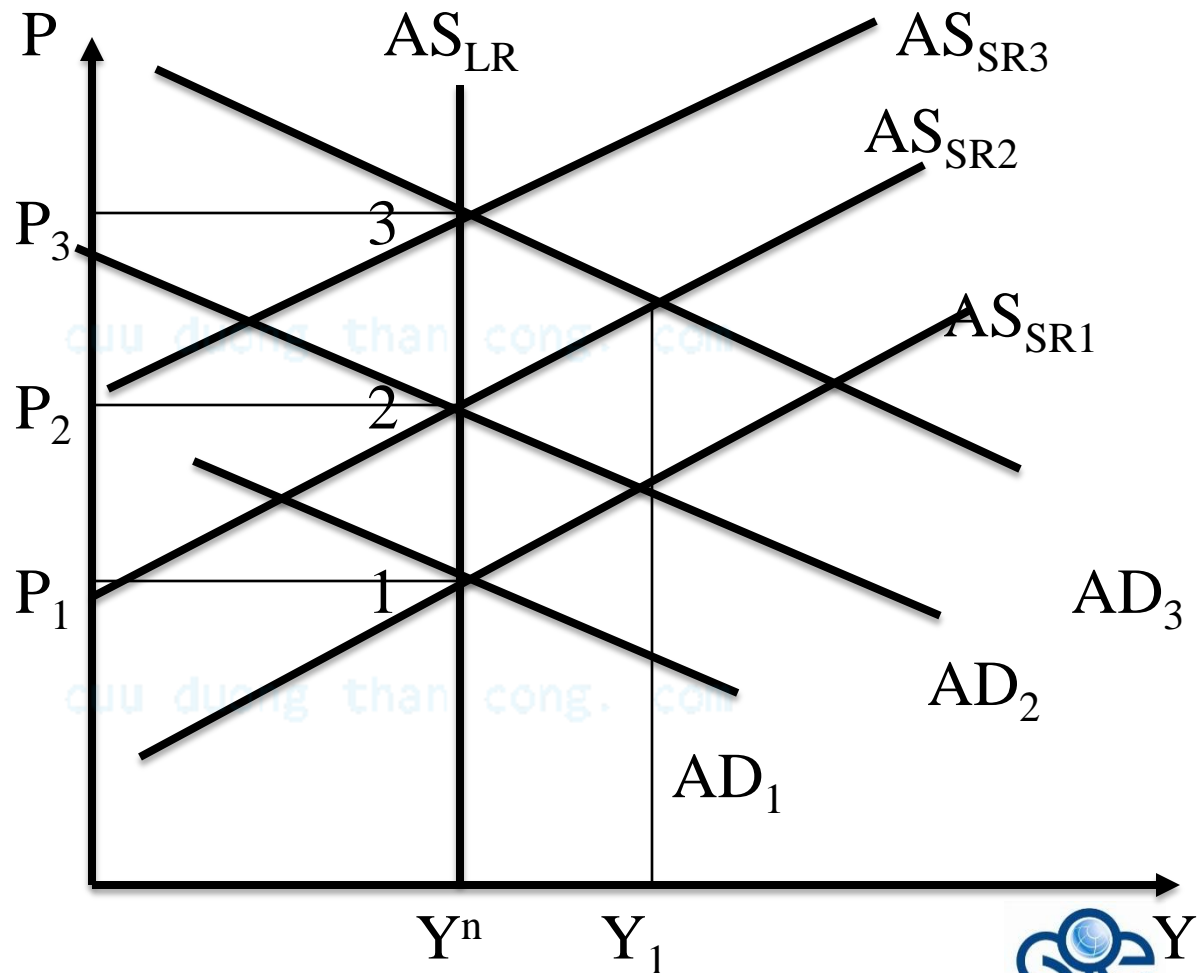
1. Mục tiêu → có mức thất nghiệp thấp
2. Phương pháp
 - Áp dụng CSTK mở rộng
 - Áp dụng CSTT mở rộng
3. Hậu quả
 - Lạm phát chi phí đẩy: Chính phủ muốn đạt mức thất nghiệp = U^n
 - Lạm phát cầu kéo: Chính phủ muốn đạt mức thất nghiệp < U^n

LẠM PHÁT CHI PHÍ ĐẦY

(đường AD liên tục dịch phải)



LẠM PHÁT CẦU KÉO





CÁC BIỆN PHÁP TÀI TRỢ THÂM HỤT NGÂN SÁCH

1. Bán trái phiếu (1)

1. Không ảnh hưởng đến cơ sở tiền & lượng tiền cung ứng
2. Không ảnh hưởng rõ tới tổng cầu
3. Không gây lạm phát
4. Khó thực hiện nếu TTTC chưa phát triển

2. In tiền: [cuu duong than cong. com](http://cuuduongthancong.com)

1. Tăng cơ sở tiền & lượng tiền cung ứng
2. Ảnh hưởng tới tổng cầu
3. Mức giá cả tăng.